

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2018/HSST

Ngày: 26-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 26/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 20/TB-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Công Q (tên gọi khác: C), sinh năm 1965 tại Thành phố H; thường trú: Ấp Hóa Nhựt, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T (đã chết) và bà Trương Thị A, sinh năm 1940; có vợ Phan Thị Phương D, sinh năm 1964 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Trí D, sinh năm 1983 tại B; thường trú: Ấp Hóa Nhựt, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1957; có vợ: Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1988 và có 01 người con sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; ngày 14/5/2018 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Lê Quốc Tr (tên gọi khác: T), sinh năm 1984, tại B; thường trú: Ấp Tân Hóa, xã T, thị xã G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học

vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Như P, sinh năm 1961; có vợ Trương Thị Huỳnh A, sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Lê Văn H (tên gọi khác M), sinh năm 1979, tại B; thường trú: Ấp Tân Hóa, xã T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung N, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Đặng Thị Cẩm V, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Nhân thân: Tại Bản án số 46/HSST ngày 30/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Văn H 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, án phí hình sự 50.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù, đối với án phí hình sự qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một không tiếp nhận ủy thác từ Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

5. Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1988, tại P; thường trú: Ấp Hóa Nhứt, xã T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm S, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1968; có chồng tên Nguyễn Trí D, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Dương Hoàng P, sinh năm 1981, tại B; thường trú: Ấp Tân Hóa, xã V, thị xã T, tỉnh D; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; có vợ tên Lê Thị Hồng N, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Minh T, sinh năm 1987, tại B; thường trú: Khu phố Bình Hòa 2, phường P, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Võ Thị Liên H, sinh năm 1962; có vợ Lê Thị Phi P, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. Trịnh Hoa P, sinh năm 1984, tại B; thường trú: Khu phố Bình Hòa 2, phường K, thị xã R, tỉnh D; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp

06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hoa S, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Kim N sinh năm 1952; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

9. Liu Công S, sinh năm 1983, tại Đ; nơi cư trú: khu phố 4, phường A, thị T, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liu Va B, sinh năm 1957 và bà Lý Nhục M, sinh năm 1960; có vợ là Mai Hồng H, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

10. Phan Văn S, sinh năm 1974, tại Bình Dương; thường trú: Ấp H, xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ, (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có vợ là Đỗ Thị V, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không; ngày 14/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 18/HSST ngày 27/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt Phan Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ”, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 459.500 đồng, bồi thường dân sự 9.192.000 đồng. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên không thụ lý đối với Bản án số 18/HSST ngày 24/7/1999.

+ Tại Bản án số 116/2006/HSST ngày 16/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt Phan Văn Sa 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, án phí hình sự 50.000 đồng và nộp sung công quỹ Nhà Nước số tiền 1.010.000 đồng, đã thực hiện xong.

11. Lê Minh K, sinh năm 1986, tại B; thường trú: Ấp V, xã H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; ngày 14/5/2018 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Ngọc T và Nguyễn Trí D có mở kiốt không tên để bán nước tại địa chỉ: Ấp H, xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trên phần đất của bà

Nguyễn Thị L (là cô ruột của D). D và T có mối quan hệ là vợ chồng và có mối quan hệ quen biết với Trần Công Q, Lê Quốc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S.

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/3/2018, T đang bán nước giải khát tại kiốt thì Q đến uống nước và nói với T cho Q mượn phía sau kiốt để chơi đánh bài, Q sẽ mua nước uống của T, nghe Q nói vậy thì T đồng ý. Sau đó, Q gọi điện thoại rủ T đến để chơi lắc tài xỉu thì T đồng ý. Cùng lúc này, P điều khiển xe mô tô biển số 61F3-8051 đi đến quán cà phê của T để uống nước thì gặp Q tại đây nên vào uống nước cùng với Q. Khoảng 10 phút sau thì lần lượt T, P và T đến quán uống nước. T rủ T, P, P, Q đánh bạc bằng hình thức tài xỉu tất cả đồng ý và đi ra nhà bếp phía sau kiốt để chơi đánh tài xỉu. Trước đó, T đã chuẩn bị và mang theo sẵn 03 hột lắc xí ngẫu, 01 cái đĩa bằng xứ nhỏ màu trắng, 01 cái nắp chụp bằng mù màu vàng đen và T sử dụng 01 tấm gạch men có sẵn ở phía sau nhà rồi ghi số 10 bên trên tấm gạch men được hiểu là đặt cược bên “xiu” và ghi số 11 được hiểu là đặt cược bên “tài” nên tất cả vào tham gia chơi “tài xỉu” do T làm cái và quy định mỗi người đặt cược thấp nhất số tiền 100.000 đồng và cao nhất số tiền 5.000.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút thì lần lượt K, H, S và S đến rồi vào tham gia chơi cùng. Do Q mượn địa điểm cho các con bạc chơi đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền nên trong lúc T làm cái lắc được bảo (nghĩa là khi 03 hột xí ngẫu giống nhau cái sẽ thắng tiền tất cả con bạc cùng chơi) nên có đưa cho Q số tiền là 800.000 đồng. Khoảng 10 phút sau thì D đi công việc về đến nhà, thấy vậy nên Q có nói cho D là “cho chơi lắc tài xỉu nhe, tụi nó đang ở phía sau”, nghe Q nói vậy D đồng ý rồi đi ra phía sau nhà bếp nhìn thấy và ngồi xem lắc tài xỉu. Trong lúc xem thì T làm cái lắc được bảo nên có đưa cho D số tiền là 400.000 đồng. Q nhìn thấy T đưa tiền bảo cho D nên Q nói với D “hồi này thu tiền xâu được 800.000 đồng, giờ chia đôi” nên Q đưa cho D số tiền 200.000 đồng thì D cầm lấy. Sau đó, Q đi ra phía trước kiốt nói với T “lấy cho chú 05 chai nước ngọt coca”, nghe Q nói vậy T đồng ý rồi lấy 05 chai nước ngọt đưa cho Q cầm vào để các con bạc uống nhưng Q chưa trả tiền. Sau đó, T đi ra phía trước kiốt buôn bán nước.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Tân Uyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại Kiốt của D và T có các đối tượng tham gia lắc tài xỉu nên tiến hành kiểm tra và phát hiện Trần Công Q, Lê Quốc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S đang thực hiện hành vi lắc tài xỉu được thua bằng tiền nên Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Tân Uyên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Công S, Lê Văn H, riêng Lê Minh K và Phan Văn S, Nguyễn Trí D bỏ chạy thoát và tạm giữ các vật chứng gồm:

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 10.800.000 đồng; 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 cái nắp chụp màu vàng đen; 01 tấm gạch men trên có ghi số 1, 10, 11 và 03 hột xí ngẫu;

- 01 xe mô tô biển số 61E1-039.68; 01 xe mô tô biển số 61C1-122.92 và 01 xe mô tô biển số 68G1-266.82;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T (do Nguyễn Minh T giao nộp);

- Số tiền 3.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 61C1-313.71 (do Lê Văn H giao nộp);

- Số tiền 300.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 61F3-8051 (do Trịnh Hoa P giao nộp);

- Số tiền 6.500.000 đồng (do Trần Công Q giao nộp);

- Số tiền 183.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng P và 01 xe mô tô biển số 61H7-4764 (do Dương Hoàng P giao nộp);

- Số tiền 100.000 đồng (do Lìu Cồng S giao nộp);

- Số tiền 1.000.000 đồng (do Phan Văn S giao nộp);

- Số tiền 600.000 đồng (do Nguyễn Trí D giao nộp);

Cáo trạng số 118/QĐ-VKS.TU ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Cồng S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321; các bị cáo Trần Công Q và Nguyễn Trí D về tội "Gá bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Cồng S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S phạm tội "Đánh bạc"; các bị cáo Trần Công Q và Nguyễn Trí D phạm tội "Gá bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Công Q từ 50.000.000 - 60.000.000 đồng về tội "Gá bạc"; khoản 1 Điều 321, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Công Q từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Tổng hợp mức hình phạt chung đối với bị cáo Q là từ 80.000.000 - 100.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D từ 50.000.000 - 60.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 30.000.000 - 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Phan Văn S và Lê Văn H mỗi bị cáo từ 30.000.000 - 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Công S và Lê Minh K mỗi bị cáo từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.800.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo Dương Hoàng P số tiền 183.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái đĩa sứ màu trắng; 01 cái nắp chụp màu vàng đen; 01 tấm gạch trên có ghi số 1, 10, 11 và 03 hột xí ngầu.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Trần Công Q khai mang theo số tiền 6.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này chơi đánh bạc. Ngoài ra, thu được số tiền xâu là 600.000 đồng. Tổng số tiền Q sử dụng vào việc đánh bạc là 7.100.000 đồng để chơi đánh bạc.

Bị cáo Lê Quốc T khai mang theo số tiền 5.700.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để chơi đánh bạc.

Bị cáo Trịnh Hoa P khai mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này chơi đánh bạc.

Bị cáo Dương Hoài P khai mang theo số tiền 183.000 đồng và vay của bị cáo Trịnh Hoa Phước số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Minh T khai mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để chơi đánh bạc.

Bị cáo Lìu Công S khai mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để chơi đánh bạc.

Bị cáo Lê Văn H khai mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để chơi đánh bạc.

Bị cáo Lê Minh K khai mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để chơi đánh bạc.

Bị cáo Phan Văn S khai mang theo số tiền 1.400.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để chơi đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Trí D khai khi đi công việc về nhà thì gặp Trần Công Q, Q nói với D cho chơi đánh tài xỉu tí xỉu và sẽ cho tiền xâu thì D đồng ý. Trung làm cái được bảo đưa cho D số tiền 400.000 đồng và Q đưa cho D số tiền xâu là 200.000 đồng, tổng cộng thu tiền xâu với số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo Lâm Thị Ngọc T khai khi bị cáo Trần Công Q mượn địa điểm chơi đánh bạc và sẽ mua nước uống thì Thuý đồng ý.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K, Phan Văn S và Nguyễn Trí D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, thể hiện sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai ngày 25/3/2018, tại kiốt của bị cáo Nguyễn Trí D và Lâm Thị Ngọc T thuộc ấp H, xã T, thị xã U, tỉnh B, bị cáo Trần Công Q mượn kiốt do D và T quản lý để cho Lê Quốc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức “tài xỉu” do T làm cái, mỗi ván cược từ 100.000 đồng đến 5.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 22.800.000 đồng. Bị cáo Trần Công Q và Nguyễn Trí D thu lợi bất chính từ việc cho các bị cáo khác mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền xâu với số tiền là 1.200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Trần Công Q còn tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/3/2018, Trần Công Q, Lê Quốc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lìu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S tham gia đánh bạc bằng hình thức tài xỉu được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng 22.800.000 đồng; bị cáo Lâm Thị Ngọc T mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng cho mượn kiốt, có vai trò giúp sức để các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo Trần Công Q và Nguyễn Trí D thu lợi bất chính từ việc cho các bị cáo khác mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền xâu với số tiền là 1.200.000 đồng.

Các bị cáo là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lưu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; hành vi của các bị cáo Trần Công Q và Nguyễn Trí D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc".

Như vậy, Cáo trạng số 118/QĐ-VKS.TU ngày 23/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lưu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và các bị cáo Trần Công Q, Nguyễn Trí D về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Q là người mượn địa điểm do bị cáo D và bị cáo T quản lý để các bị cáo khác đánh bạc, đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc và chia tiền xâu với bị cáo D. Bị cáo D dùng địa điểm của mình để các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền xâu với bị cáo Q. Bị cáo T là người làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo H, Sa, P, T, S, K và P là những người trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo T không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng có hành vi cho mượn địa điểm để các bị cáo khác tham gia đánh bạc.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lưu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K, Phan Văn S và Nguyễn Trí D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với các bị cáo Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lưu Công S và Lê Minh K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Trần Công Q có bà ngoại là Đinh Thị H được Nhà nước phong tặng danh hiệu bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, bị cáo Lâm Thị Ngọc T phạm tội khi đang có thai; các bị cáo Nguyễn Trí D, Phan Văn S và Lê Minh K sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trật tự an toàn công cộng, trật tự quản lý hành chính, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương; tệ nạn đánh bạc hiện nay đang diễn biến phức tạp trong cộng đồng dân cư, tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá của nhân dân và hạnh phúc của nhiều gia đình.

Bị cáo Lê Văn H đã bị xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân năm 2000 đã chấp hành hình phạt xong và được xóa án tích; bị cáo Phan Văn S đã bị xử phạt 15 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ năm 1999 và 9 năm tù về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy năm 2006 đã chấp hành hình phạt xong và được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo H và S không bị coi là tái phạm nhưng có nhân thân xấu.

Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ số tiền dùng để đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về việc thay đổi biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo đều đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Xét thấy, cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo cho đến khi cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng có thẩm quyền có quyết định thi hành bản án và thi hành hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về việc kiến nghị: Hội đồng xét xử không kiến nghị vấn đề gì.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với số tiền 22.800.000 đồng dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm: 01 cái đĩa xù màu trắng; 01 cái nắp chụp màu vàng đen; 01 tấm gạch trên có ghi số 1, 10, 11 và 03 hột xí ngầu là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 183.000 đồng là của bị cáo Dương Hoàng P không dùng để đánh bạc nên trả cho các bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo Dương Hoàng P bị phạt tiền nên cần tạm giữ số tiền 183.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh T, Lưu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K và Phan Văn S phạm tội “Đánh bạc”; các bị cáo Trần Công Q và Nguyễn Trí D phạm tội "Gá bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Công Q 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và 50.000.000 đồng về tội “Gá bạc”. Tổng hợp mức hình phạt chung là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

2.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) về tội “Gá bạc”.

2.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Quốc T 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.4 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Văn S 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.5 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn H 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.6 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.7 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Hoa P 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.8 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Hoàng P 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.9 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.10 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lù Công S 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

2.11 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Minh K 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.800.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*) là tiền dùng để đánh bạc;

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) cái đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) cái nắp chụp màu vàng đen; 01 (Một) tấm gạch trên có ghi số 1, 10, 11 và 03 (Ba) hột xí ngẫu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

- Tạm giữ số tiền 183.000đ (Một trăm tám mươi ba nghìn đồng) của bị cáo Dương Hoàng P giao nộp để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc các bị cáo: Trần Công Q, Lê Quốc T, Lâm Thị Ngọc T, Trịnh Hoa P, Dương Hoàng P, Nguyễn Minh Thông, Lìu Công S, Lê Văn H, Lê Minh K, Phan Văn S, và Nguyễn Trí D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (11);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền